

Số: 202/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 09 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ HNGĐ thụ lý số 69/2020/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020, giữa:

**- Chị Lê Vũ Quỳnh T, sinh năm 1982**

HKTT: Số 83 Hàng Bồ, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Cư trú: P405 – CT1B ngách 191/46 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận T, thành phố Hà Nội.

**- Anh Nguyễn B, sinh năm 1973.**

HKTT: Số 83 Hàng Bồ, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Cư trú: P1205 – CT2 dự án khu nhà ở Xuân La, phường Xuân La, quận T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Vũ Quỳnh T và anh Nguyễn B**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**\*Về con chung:** Hai bên xác nhận có 02 con chung là:

1. Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 12/8/2010

2. Nguyễn Bảo S, sinh ngày 12/9/2013

Ly hôn anh chị thỏa thuận để chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 12/8/2010 và Nguyễn Bảo S, sinh ngày 12/9/2013. Anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 2.500.000đ/tháng kể từ tháng 9/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh B được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

**\*Về tài sản, nhà đất, công nợ:** Không yêu cầu tòa án giải quyết.

**\*Về án phí:** Chị T tự nguyện chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003922 ngày 06/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

**3.**Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THA dân sự quận T
- UBND phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, H (GCN kết hôn số 42, quyển số 01 ngày 22/7/2009)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đào Đức Cần**